

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2018

“V/v Tranh chấp ly hôn  
giữa chị Đ và anh T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Na Rinh.

Ông Lê Văn Được.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chung Hữu Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Tấn Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/01/2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ly Đ, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Thạch Minh T, sinh năm 1982 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2017, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Ly Đ trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Thạch Minh T xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15/11/2005. Thời gian chung sống anh T thường hay đi nhậu về kiếm chuyện cự cãi, có khi đi nhậu không về nhà mà còn mượn nợ bên ngoài, chị phải lo trả nợ, vợ chồng cự cãi anh T bỏ ra ngoài sinh sống và vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016, nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Thạch Trương Mỹ T, sinh ngày 08/7/2008 và Thạch Trương Minh T, sinh ngày 18/10/2014 chị Ly Đ đang nuôi, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con tên Thạch Trương Minh T mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

*Về tài sản chung:* Chị Ly Đ không yêu cầu chia tài sản.

*Về nợ chung:* Chị Ly Đ khai không có.

Bị đơn anh Thạch Minh T thống nhất theo lời khai của chị Ly Đ về hôn nhân, về con chung, nợ chung và tài sản. Anh T không đồng ý ly hôn, anh xin được đoàn tụ, vì còn tình cảm vợ con, về con chung anh T yêu cầu nuôi hết hai con chung, yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Trương Mỹ T mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi; về tài sản, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Ý kiến của Kiểm sát viên:**

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Đ ly hôn anh T. Về con chung giao hai con chung Thạch Trương Mỹ T sinh ngày 08/7/2008, Thạch Trương Minh T sinh ngày 18/10/2014 cho chị a tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Trương Minh T sinh ngày 18/10/2014 hàng tháng mỗi tháng 650.000 đồng đến khi cháu T 18 tuổi, tài sản và nợ chung không yêu cầu không xem xét. Chị Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, buộc anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa chị Ly Đ và anh T là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh T đang cư trú tại huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đ và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15/11/2005 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Ly Đ và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Ly Đ xin ly hôn anh T, theo lời khai của chị Ly Đ tại Tòa án và tại phiên tòa thì trong thời gian vợ chồng chung sống anh T không làm ăn lo gia đình vợ con mà thường đi nhậu về kiếm chuyện cãi vã, vợ chồng ly thân nhiều lần, vì con nên đoàn tụ lại đến tháng 10/2016 ly thân cho đến nay; về phía anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh xin đoàn tụ vì còn thương vợ con, Tòa án nhận thấy, khi triệu tập anh T đến Tòa án để giải quyết việc hôn nhân của anh chị

thì anh T không đến Tòa án để giải quyết, chứng tỏ rằng anh không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, thời gian ly thân anh không quan tâm vợ con, không cố gắng xây đắp tình cảm để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, mâu thuẫn giữa chị Ly Đ và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị Ly Đ yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ly Đ, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh T.

*Về con chung:* Thạch Trương Mỹ T, sinh ngày 08/7/2008, Thạch Trương Minh T sinh ngày 18/10/2014 chị Đ đang nuôi dưỡng.

Xét thấy hai con chung của chị Ly Đ và anh T từ khi sinh ra cho đến khi vợ chồng ly thân thì chị Ly Đ nuôi dưỡng đến nay, cuộc sống của hai con đã ổn định, tình cảm giữa chị và các con gắn bó hơn, mặc khác các con vẫn khỏe mạnh bình thường, nếu giao con cho anh T nuôi dưỡng thì sẽ làm xáo trộn cuộc sống và ảnh hưởng đến tâm lý của các con, tại phiên tòa Thạch Trương Mỹ T có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Ly Đ, vì vậy cần giao hai con chung cho chị Ly Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Ly Đ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Trương Minh T, sinh ngày 18/10/2014 là để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu, mỗi tháng 650.000 đồng là thấp nhất và phù hợp theo mức thu nhập trung bình tại địa phương theo quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

*Về tài sản chung:* Chị Ly Đ và anh T không yêu cầu nên không xét.

*Về nợ chung:* Chị Ly Đ và anh T khai không có nên không xét.

Về án phí: Chị Ly Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị Ly Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84; 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12, Điều 14, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Ly Đ.

- *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị Ly Đ được ly hôn anh Thạch Minh T.

- *Về con chung:* Giao Thạch Trương Mỹ T, sinh ngày 08/7/2008 và Thạch Trương Minh T, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Ly Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con tên Thạch Trương Minh T, sinh ngày 18/10/2014 hàng tháng, mỗi tháng 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Về tài sản chung*: Chị Đ và anh T không yêu cầu nên không xét.

*Về nợ chung*: Chị Đ và anh T khai không có nên không xét.

2. Về án phí: Chị Trương Thị Ly Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Buộc anh Thạch Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ly Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Ngọc Tranh**

